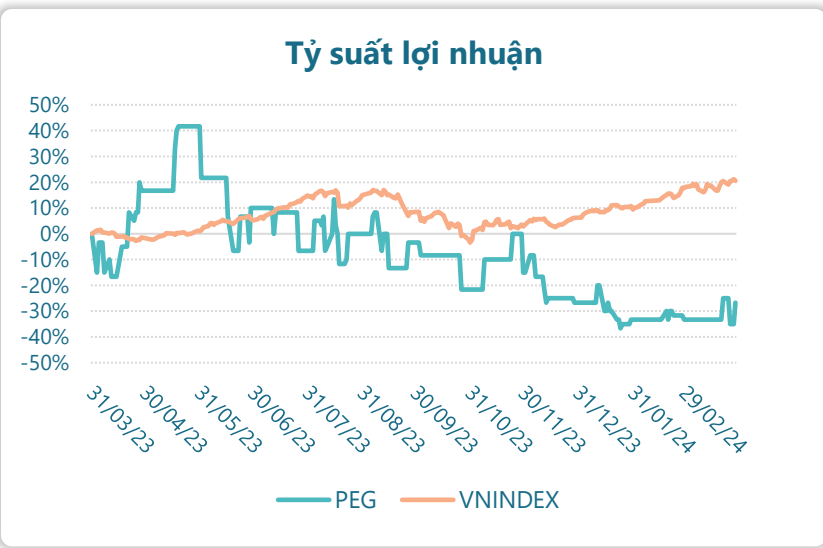
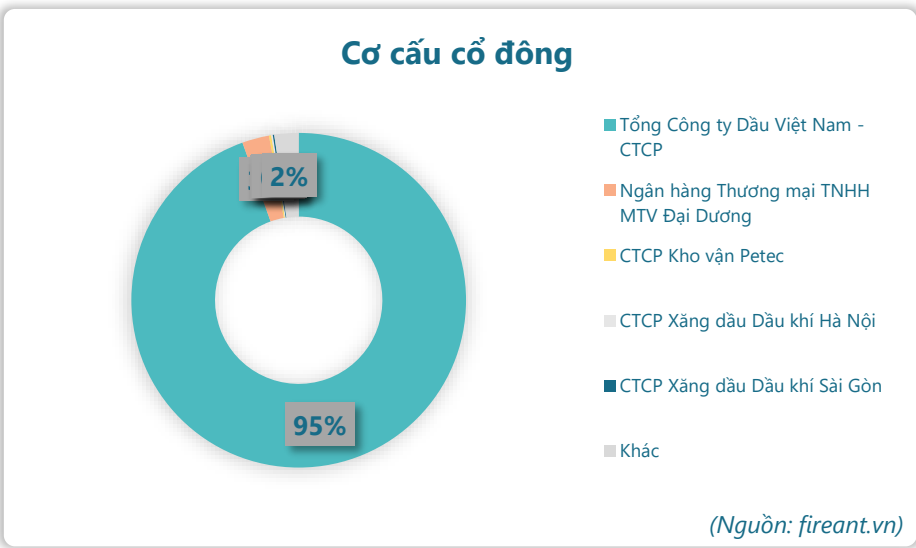
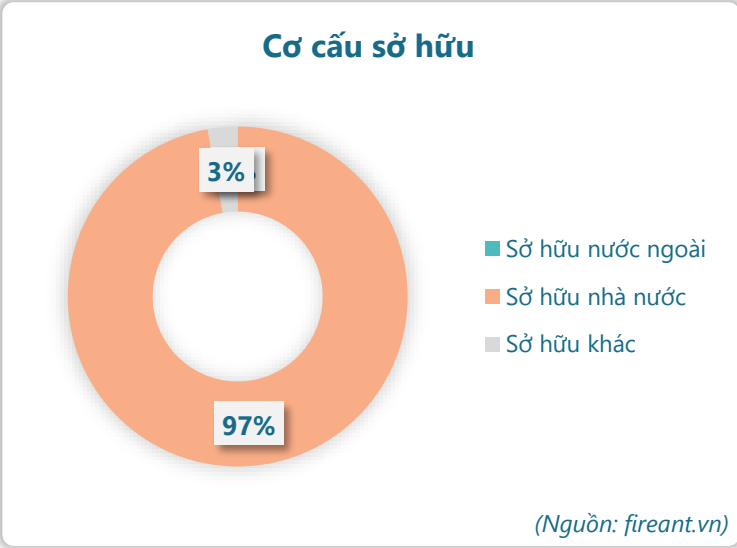
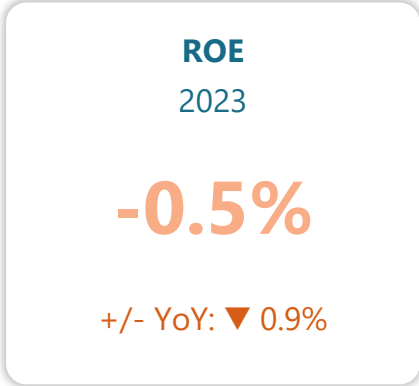
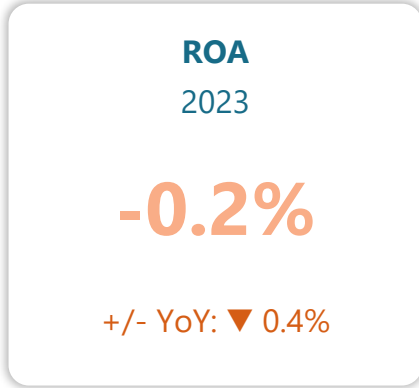
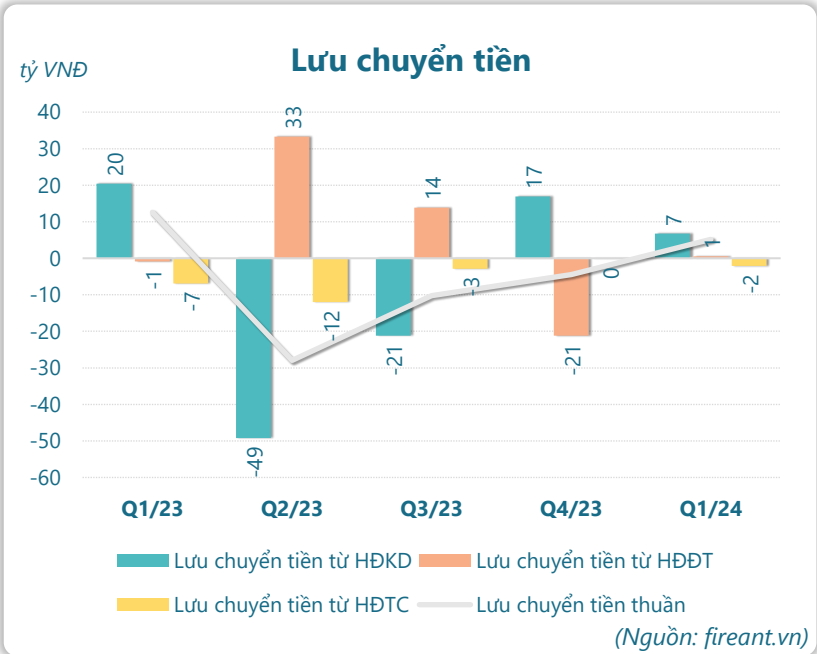
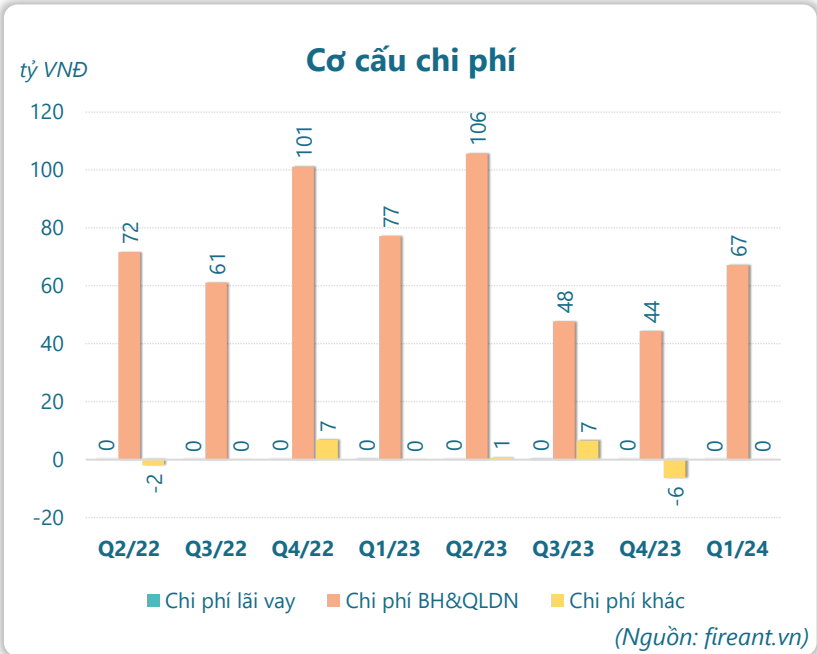
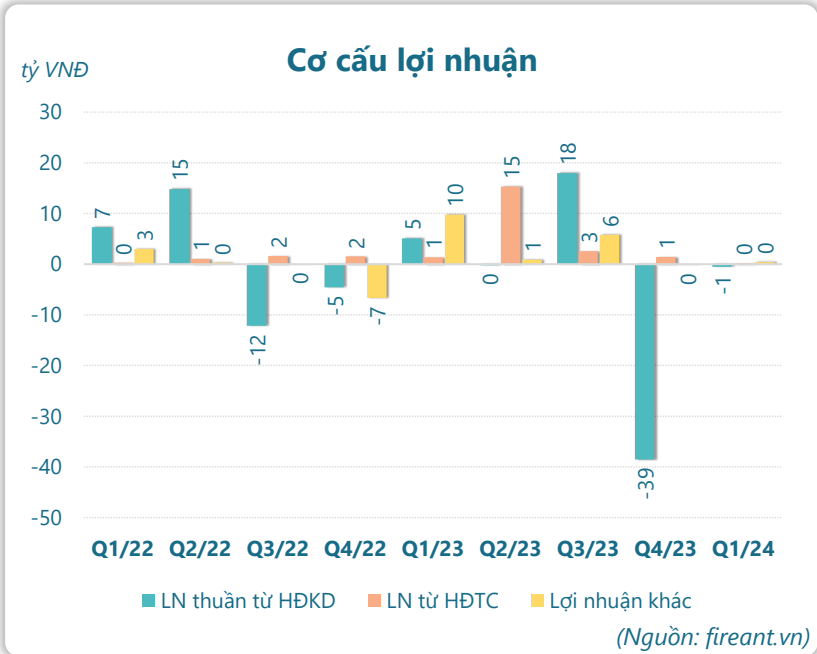
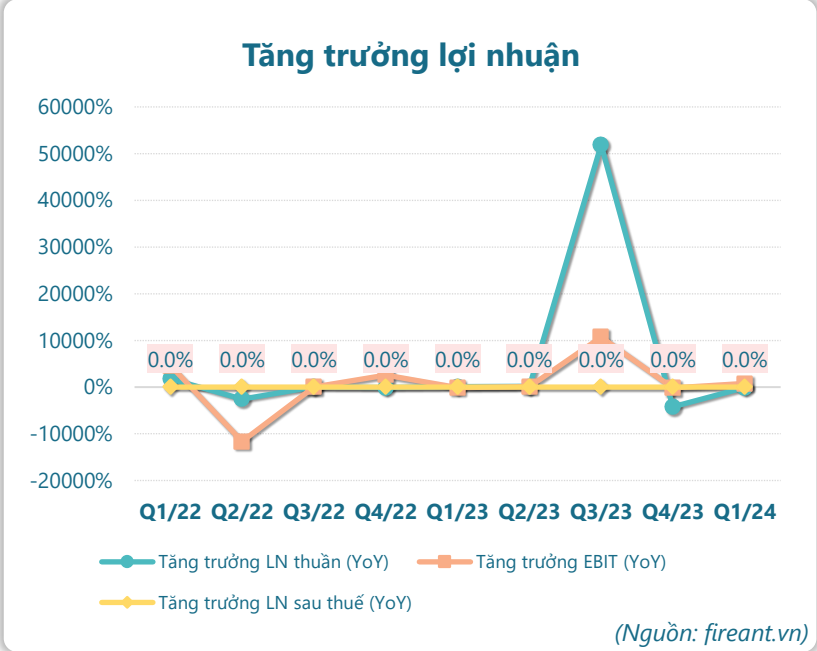
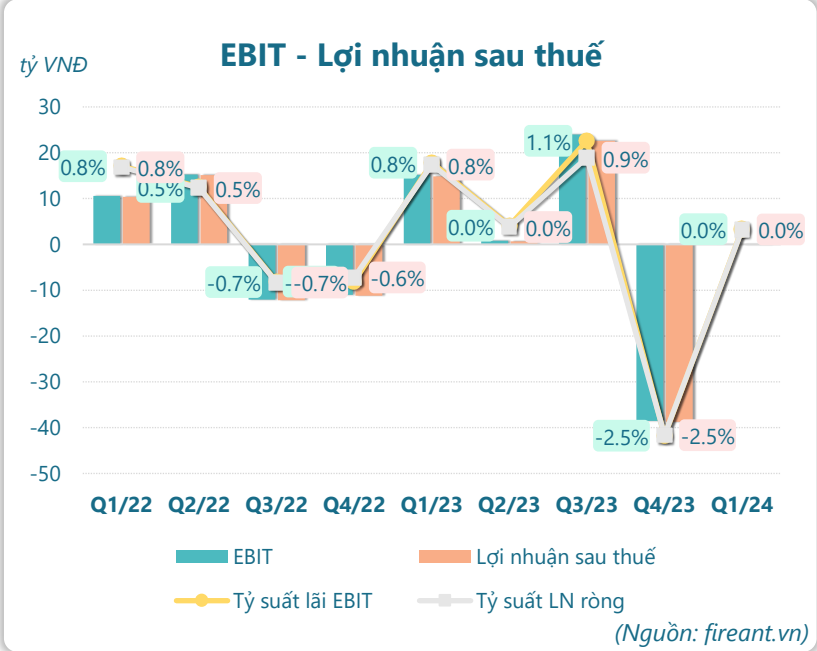
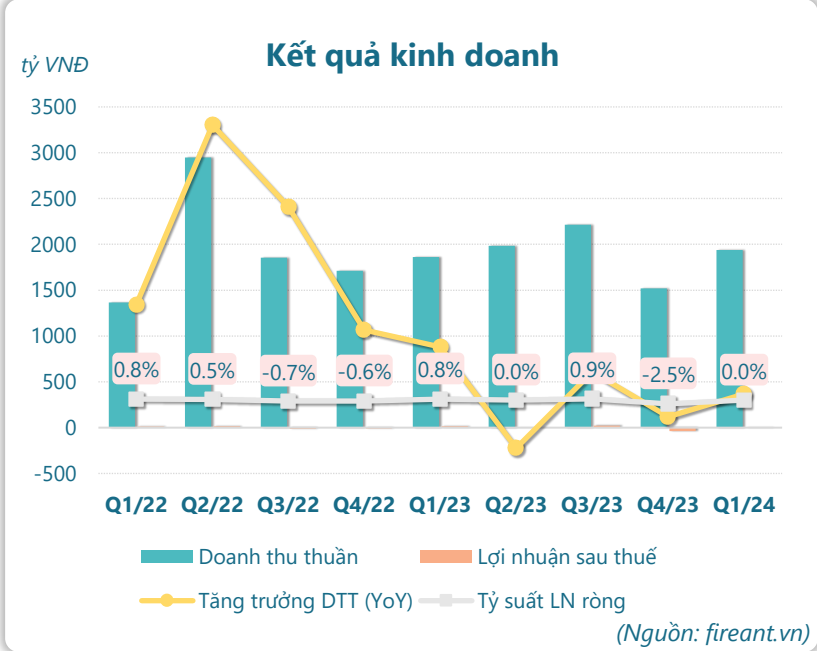


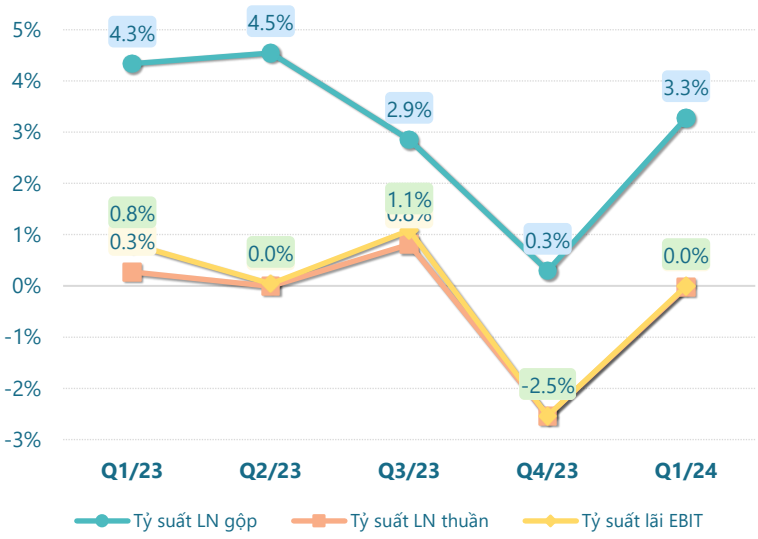
Ngày	4,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.0%	-2.2%	-24.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,800 - 8,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,095
Số lượng CPLH (CP)	248,877,470
KLGD BQ 20 phiên (CP)	840
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	2.05
EPS	-75
P/E	-58.9



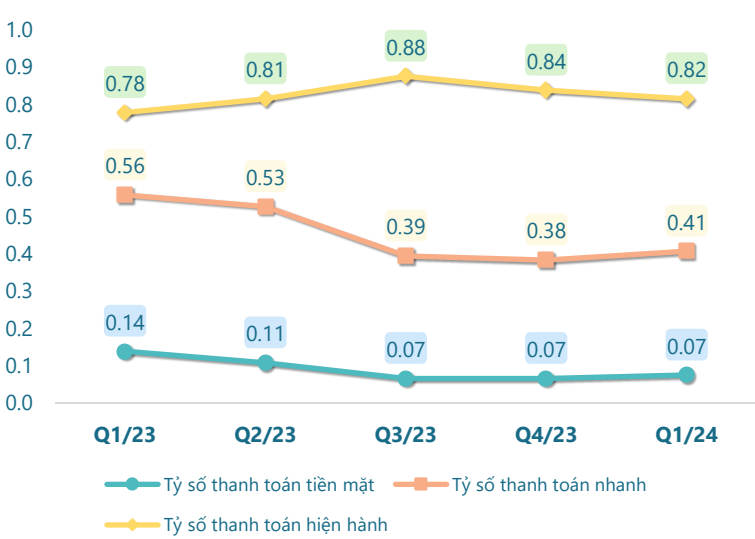


Tỷ suất lợi nhuận



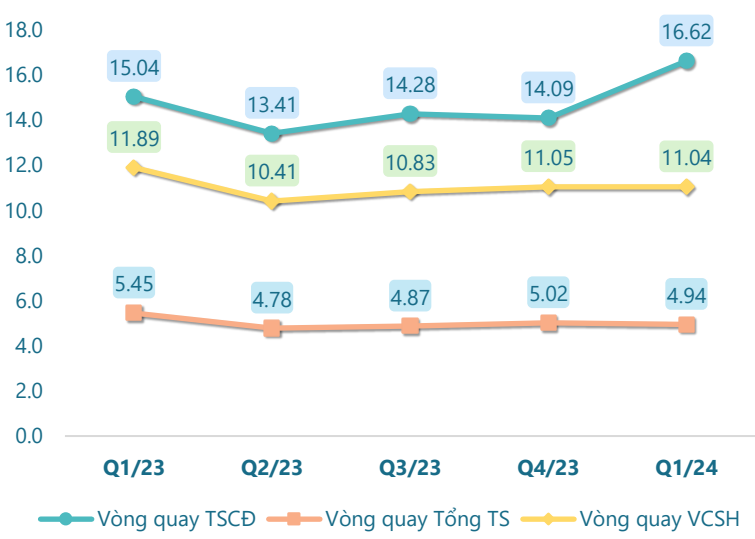
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



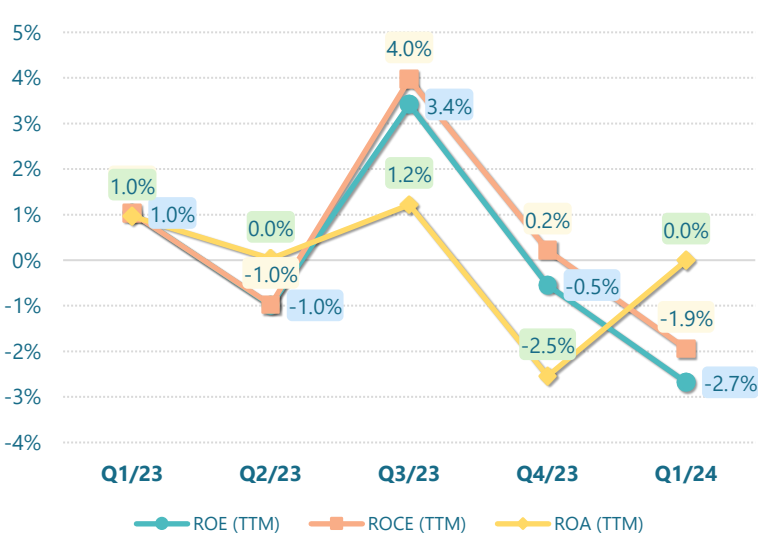
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



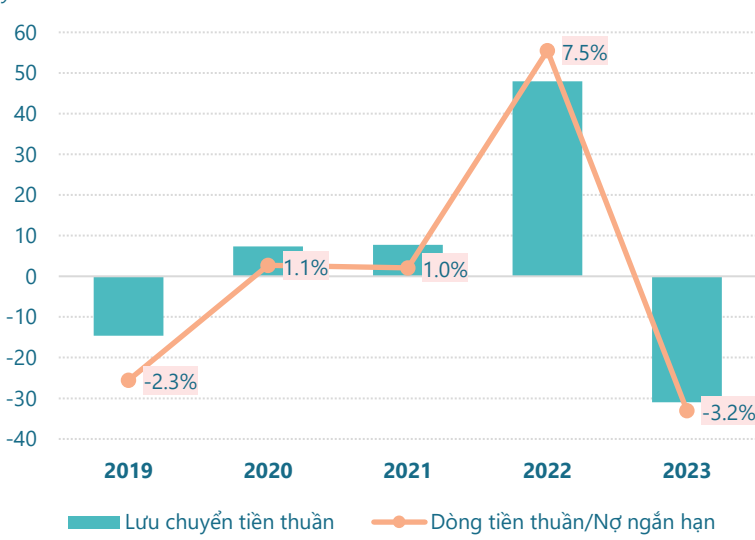
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



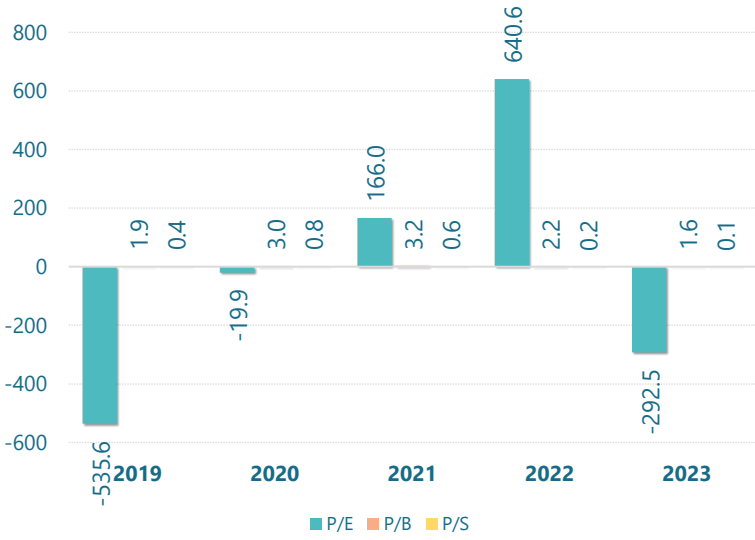
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)